

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R
TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chung Kim sang**

2. Bà **Lê Thị Mỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh KG.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vĩnh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Quỳnh Q - sinh năm 2001; Nơi cư trú: số B, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Tuấn K và bà Phan Thị T; Tiền án: Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 27/02/2024 nộp tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố R ra Quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào trường G, xã A, huyện L, tỉnh ĐN, thời hạn 24 tháng về hành vi đánh nhau và trộm cắp tài sản, chấp hành xong, đã xóa tiền sự;

Ngày 04/5/2023, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 11/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn, bị truy nã; Đến ngày 28/01/2024, bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố R; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Nguyễn Văn L** – sinh năm 1964 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số B, đường V, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Nguyễn Thị Kim C – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B, đường V, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

Hồ Thanh B1 – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B, đường V, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

- **Người làm chứng:**

Huỳnh Chí H – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: hẻm A, đường V, phường V, thành phố R, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 04/5/2023, Mai Quỳnh Q do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Quí đi bộ đến trước nhà số B, đường V, phường V, thành phố R thì phát hiện chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen, biển số 68M5-1258 của ông Nguyễn Văn L đang đậu trong sân nhà, nhà không có cổng rào. Lúc này, Q lén lút đột nhập vào trong sân nhà và lấy trộm chiếc xe biển số 68M5-1258 rồi dẫn bộ đến nhà Huỳnh Chí H ở hẻm A, đường V, phường V, thành phố R, Q nói dối với H chiếc xe này của người bạn nhờ đem đi cầm dùm. H tưởng thật nên đồng ý tìm nơi cầm cho Q, H gọi điện thoại cho Hồ Thanh B1 hỏi cầm chiếc xe biển số 68M5-1258 với giá 2.500.000 đồng thì B1 đồng ý cầm. H điều khiển xe biển số 68M5-1258 đến nhà Hồ T ở số B, đường V, phường V, thành phố R đưa xe cho B1 và nhận số tiền 2.500.000 đồng mang về đưa cho Q, có được tiền Quí tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/5/2023, Hồ Thanh B1 điều khiển xe biển số 68M5-1258 chạy vào dãy nhà thuê ở số B, đường V, phường V, thành phố R thì ông Nguyễn Văn L phát hiện và trình báo công an phường V. Cùng ngày, Hồ Thanh B1 tự nguyện giao nộp chiếc xe biển số 68M5-1258 (bút lục số 111, 115, 117, 125, 129).

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Mai Quỳnh Q để điều tra thì Q bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 28/01/2024 Cơ quan điều tra bắt được Q và ra lệnh tạm giam đối với Mai Quỳnh Q để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Quỳnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen, biển số 68M5-1258 đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô biển số 68M5-1258 do Nguyễn Thị C đứng tên chủ sở hữu (*bút lục số 56*).

Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R đã trả lại cho bị hại - Nguyễn Văn L tài sản bị mất trộm bao gồm: 01 (một) chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen, biển số 68M5-1258, số máy F18E-5322947, số khung 18058Y717004, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô biển số 68M5-1258 do bà Nguyễn Thị C đứng tên chủ sở hữu, theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 160/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 02/7/2023.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận tại thời điểm ngày 04/5/2023 như sau:

01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen, biển số 68M5-1258, số máy F18E-5322947, số khung 18058Y717004, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 4.667.000 đồng (*bút lục số 70*).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại – Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – Hồ Thanh B1 yêu cầu bị cáo Mai Quỳnh Q bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, Q đã bồi thường xong, anh B1 không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSRG, ngày 11 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Mai Quỳnh Q về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Quỳnh Q mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã được trao trả cho bị hại nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 2.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – Hồ Thanh B1, ông L và anh B1 không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quỳnh Q khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Văn L tại khu vực sân nhà địa chỉ số B, đường V, phường V, thành phố R đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng... Từ đó có cơ sở kết luận hành

vi của bị cáo Mai Quỳnh Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với Hồ Thanh B1 là người cầm xe từ Huỳnh Chí H, B1 không biết tài sản do Q phạm tội mà có nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Huỳnh Chí H đã đồng ý đem xe đi cầm dùm bị can Q, H không biết tài sản do Q phạm tội mà có nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên đáng lẽ thông qua sự cảm hóa, giáo dục của các cơ quan tư pháp cũng như hỗ trợ tư pháp, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong và về sinh sống tại địa phương, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố R, cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị là 4.667.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản một cách trái pháp luật. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: có 01 tình tiết do tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại. Nên cần thiết áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Mai Quỳnh Q** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Mai Quỳnh Q** mức án **01 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/01/2024).

- Về xử lý vật chứng: Đã được trao trả cho bị hại nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 2.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – Hồ Thanh B1, ông L và anh B1 không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Mai Quỳnh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2024). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh KG;
- VKSND TP. R;
- Công an TP. R;
- Chi cục THADS TP. R;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân